

# HƯỚNG DẪN SINH VIÊN KHOA MẦM NON TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ GIANG MỘT SỐ KĨ NĂNG TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC

ThS. VŨ THỊ NHÂM - ThS. ĐỖ THỊ HẰNG NGA\*

Ngày nhận bài: 20/05/2016; ngày sửa chữa: 25/05/2016; ngày duyệt đăng: 25/05/2016.

**Abstract:** Self-study is the most important skill for students to help them in lifelong learning. To develop self-study ability, students must practice regularly with patience. For pedagogic student, this skill is more important because they always update information for lessons. In the article, author mentions self-study in term of definition and viewpoints and proposes solutions to develop self-learning ability for students of Preschool faculty at Hà Giang Pedagogic college.

**Keywords:** Students, self-learning ability, lifelong learning.

**T**rường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Hà Giang, tiền thân là Trường Trung học Sư phạm 7+3 Hà Giang được thành lập năm 1969. Sau nhiều lần chuyển đổi mục tiêu đào tạo, thay đổi tên gọi, năm 2000 Trường được nâng cấp thành Trường CĐSP Hà Giang. Trường có chức năng đào tạo, liên kết đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học, cao đẳng liên thông với đại học, trung cấp chuyên nghiệp liên thông cao đẳng ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực trong đó chủ yếu là đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên nghiệp vụ giáo dục ở bậc học Mầm non, bậc học phổ thông (trung học cơ sở, tiểu học) phục vụ cho nhu cầu phát triển KT-XH địa phương, làm cơ sở cho việc “*Học tập suốt đời*” của con em đồng bào các dân tộc tỉnh Hà Giang. Hiện Nhà trường có 9 đơn vị trực thuộc, trong đó khoa Mầm non được giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên mầm non góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục của tỉnh Hà Giang. Hầu hết sinh viên (SV) Khoa Mầm non đều là nữ - người dân tộc thiểu số, trong tư duy còn nhiều hạn chế, chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động tự học, chưa có kĩ năng (KN) tự học trong việc chiếm lĩnh tri thức.

Trong quá trình dạy học, tự học của người học đang là vấn đề đặc biệt được quan tâm, để học được suốt đời thì phải có KN tự học. KN này cần được rèn luyện ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Bài viết đi sâu phân tích việc tự học và KN tự học cho SV giáo dục mầm non Trường CĐSP Hà Giang.

## 1. Tự học

Có rất nhiều quan điểm khác nhau về tự học: Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn đào tạo, GS. Viện sĩ Nguyễn Cảnh Toàn - một tấm gương về tự học cho rằng, Tự học là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích tổng hợp) và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, rồi cả động cơ tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan (như trung

thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó, ngại khổ, kiên trì nhẫn nại, lòng say mê khoa học), để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình [1].

Theo cố GS. Nguyễn Văn Đạo, tự học là công việc suốt cả cuộc đời mỗi người, số thời gian dành cho việc học với sự giúp đỡ của người thầy là rất ít, chỉ chiếm ¼ của một đời người. Thời gian còn lại chủ yếu dành cho việc tự học, cho lao động sáng tạo. Ngay cả trong giai đoạn đi học, việc tự học luôn có vai trò quan trọng.

Theo tác giả Lưu Xuân Mới, tự học là hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và KN do chính bản thân người học tiến hành ở trên lớp hoặc ngoài lớp theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã được quy định [2].

Theo Đặng Vũ Hoạt, “*Tự học là một hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và KN do chính bản thân người học tiến hành ở trên lớp hoặc ở ngoài lớp hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã được quy định. Tự học có quan hệ chặt chẽ tới quá trình dạy học, nhưng có tính độc lập cao và mang đậm nét, sắc thái của cá nhân*” [3; tr 142-143].

Tự học là nhân tố nội lực quyết định chất lượng học tập. Quá trình dạy học chỉ có kết quả khi người học tự nỗ lực, tự học để nắm vững những tri thức mà nhân loại đã tích lũy được. Trong học tập bao giờ cũng có tự học, nghĩa là người học tự mình lao động trí óc để chiếm lĩnh kiến thức. Như vậy, có thể hiểu tự học là một bộ phận của việc học tập, là sự nỗ lực của mỗi cá nhân nhằm đạt đến một mục đích nào đó trên con đường chiếm lĩnh kho tàng tri thức của nhân loại. Sự nỗ lực đó của con người bao gồm cả tư duy, trí tuệ, động cơ tâm lí, thái độ, tình cảm.

Tự học là con đường tạo ra tri thức bền vững cho

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang

mỗi con người trong quá trình học hỏi thường xuyên của cả cuộc đời. Quá trình tự học diễn ra đúng quy luật của hoạt động nhận thức. Kiến thức tự học là kết quả của hứng thú, tìm tòi, của lựa chọn, của định hướng ứng dụng. Kiến thức tự học bao giờ cũng vững chắc, bền lâu thiết thực và nhiều sáng tạo. Tự học là vấn đề then chốt của GD-ĐT, đồng thời cũng là một vấn đề có ý nghĩa văn hóa, khoa học, xã hội và chính trị sâu sắc. Như vậy, có thể nói là con người ai cũng phải học, khi nói đến học điều đương nhiên là phải tự học, chính là cách học với sự tự giác, tích cực và độc lập cao của từng cá nhân. Chính hoạt động tự học tạo cơ hội cho người học phát huy được trí tuệ, tư duy đồng thời giúp người học có lòng ham học. Kết quả tự học cao hay thấp còn phụ thuộc vào năng lực của mỗi cá nhân, khả năng tự học tiềm ẩn trong mỗi con người.

Chúng ta biết rằng hoạt động tự học là quá trình hoạt động tự giác, tích cực, độc lập của cá nhân nhằm nắm vững tri thức, KN. Người học tự quyết định mục tiêu, tự hoạch định tiến trình học tập, tự lựa chọn phương pháp học tập và tự mình kiểm tra, kiểm soát, đánh giá. Tự học chính là một trong những KN quan trọng mà bất kì nhà trường nào cũng cần hướng tới trang bị cho SV trong giai đoạn hiện nay.

Một trong những yếu tố cơ bản tạo nên năng lực tự học là KN tự học. KN tự học có thể được hiểu là khả năng thực hiện có kết quả của một hay một nhóm hành động bằng cách vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có để hành động với những điều kiện cho phép. Hoạt động tự học được thực hiện bởi một chuỗi các hành động tự học. Để hoạt động tự học có kết quả, SV phải có những KN tự học tương ứng với các hành động tự học như: KN ghi chép, KN đọc sách, KN nghiên cứu và hệ thống hoá bài học... Xuất phát từ những quan điểm trên, để giúp SV khoa Mầm non nói riêng và SV Trường CĐSP Hà Giang nói chung đạt hiệu quả cao trong quá trình học tập, chúng tôi đưa ra một số KN cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự học cho SV như sau:

## **2. KN tự học**

### **2.1. KN sắp xếp thời gian tự học, KN đọc sách, đọc và tìm tài liệu tham khảo**

*2.1.1. Hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập theo các bước:* - Thống kê các công việc cần phải làm, phải thực hiện; - Xác định quỹ thời gian, địa điểm tự học (thư viện, trên lớp, ở nhà...); - Xác định khối lượng yêu cầu đạt được của mỗi công việc, đặc biệt lưu ý những công việc quan trọng thực hiện trước; - Xác định mốc thời gian và hoàn thành công việc; - Sắp xếp và phân phối thời gian cho từng công việc; - Kiểm tra lại sự hợp lí của kế hoạch.

*2.1.2. Hướng dẫn SV cách đọc sách, tài liệu tham khảo: để đạt được kết quả trong quá trình đọc sách, tài liệu, tìm kiếm thông tin SV cần tuân thủ những yêu cầu:*

- Trước tiên là phải xác định rõ được mục đích, yêu cầu: Mục đích đọc sách để làm gì? đọc sách thường xuất phát từ những mục đích như: tìm hiểu nội dung quyển sách, tìm hiểu một vấn đề, một nội dung, một định nghĩa, khái niệm... từ đó SV có thể căn cứ vào nhiệm vụ mà xác định đọc như thế nào cho hợp lí.

- Để đọc sách có hiệu quả thì phải có phương pháp đọc sách phù hợp. Trong hoạt động tự học của mình, SV có thể sử dụng nhiều phương pháp đọc sách khác nhau như: + *Đọc lướt*: Đầu tiên cần xem tên tác giả, tên sách, năm xuất bản, nơi xuất bản, sau đó xem mục lục, lời tựa. Qua lời tựa người đọc sẽ biết được phương hướng, mục đích và nhiệm vụ cuốn sách. Qua mục lục, người đọc biết được cấu trúc cuốn sách, cấu trúc nội dung của các chương và số trang của từng chương. Như vậy việc tìm hiểu khái quát này là rất cần thiết để việc đọc sách có hiệu quả cao; + *Đọc nhanh*: giúp người đọc có thể nắm vững tài liệu tốt hơn, vì thế mỗi người cần quan tâm nâng cao tốc độ đọc của mình. Song cần phải rèn luyện dần để rút ngắn được thời gian cần thiết đọc một trang sách: phải rèn luyện cách đọc bằng mắt, không đọc thành tiếng, không đọc từng từ mà phải đọc cả câu, cả đoạn khiến cho mắt ta cùng một lúc nhìn được số từ nhiều nhất (đầu tiên nên dùng tài liệu dễ, khi đã thành thói quen ổn định sẽ chuyển sang đọc dài phức tạp hơn); + *Đọc kĩ*: đối với mỗi cuốn sách, việc đọc một lần hay nhiều lần, nhanh hay chậm là tùy thuộc vào mục đích đọc. Nếu chỉ đọc với mục đích sưu tầm, trích dẫn một số dẫn chứng thì có thể đọc một lần, còn với mục đích học tập hoặc nghiên cứu để nắm vững toàn bộ nội dung cuốn sách hoặc những phần cơ bản của cuốn sách thì phải đọc đi đọc lại nhiều lần; + *Đọc liên hệ với thực tiễn*: trong quá trình đọc sách đòi hỏi người đọc phải luôn có ý thức liên hệ những tri thức đã đọc với thực tiễn sinh động của cuộc sống. Có như vậy, những tri thức đó mới thực sự là tri thức sống có giá trị thực tiễn cao.

Mỗi cách đọc đều phù hợp với một mục đích nhất định của việc tự học. Để phát huy hiệu quả tối đa, SV phải biết phối hợp các cách đọc khác nhau để khai thác một cách tối ưu nhất những vấn đề cần nghiên cứu, giải quyết.

Ngoài ra, khi đọc sách còn phải chú ý tích cực tư duy về vấn đề nghiên cứu, tìm hiểu. Khi đọc sách, SV không chỉ biết có đọc mà phải biết phối hợp các thao

tác tư duy như phân tích, tổng hợp, trừu tượng hoá, khái quát hoá,... để phát hiện ra các thuộc tính, bản chất, cốt lõi, cái không bản chất, cái chủ yếu và cái thứ yếu... của những vấn đề trong sách. Trên cơ sở đó rút ra những kết luận, nhận xét, đánh giá đúng đắn, chính xác về kết cấu cũng như nội dung của cuốn sách. Thêm vào đó khi đọc cần phải tập trung chú ý cao độ nhằm đảm bảo cho yêu cầu của mục đích học.

Cuối cùng là SV phải biết lựa chọn sách đọc cho phù hợp, tránh đọc sách tràn lan, không đúng trọng tâm, trọng điểm.

**2.2. KN nghe và ghi chép bài giảng, KN nghiên cứu, KN vận dụng, rèn luyện trau dồi đạo đức nghề nghiệp.** Trong quá trình nghe giảng, SV cần nắm logic bài giảng theo từng phần, từng mục, từ đó vận dụng vào việc so sánh với những kiến thức giảng viên cung cấp trên lớp để phát hiện ra những tri thức mới. Cần có thái độ tích cực, cách hiểu độc lập với bài giảng. Khi nghe giảng, nếu có ý kiến bất đồng thì nên mạnh dạn đề xuất với giảng viên để trực tiếp làm sáng tỏ vấn đề. Nghe giảng tốt là phải biết kết hợp vừa nghe giảng vừa suy nghĩ. Song song với việc nghe giảng là việc ghi chép. Chính vì vậy, SV cần có KN ghi chép nhanh và phù hợp. Nghe giảng và ghi chép cần được tiến hành để lựa chọn những tri thức phù hợp.

Ngoài việc ghi chép, giảng viên cần hướng dẫn SV biết cách sắp xếp vị trí các vấn đề, các phần trên vở ghi sao cho khoa học, rõ ràng, gọn đẹp. Đây là những yếu tố tâm lý tạo nên sự hứng thú, hưng phấn trong quá trình tự học.

**2.3. KN củng cố hoàn thiện và hệ thống hóa kiến thức.** KN củng cố hoàn thiện là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc chiếm lĩnh kiến thức, làm cho kiến thức được nhớ lâu, khắc sâu. Đó là hoạt động hệ thống lại kiến thức giữa các phần kiến thức đã thu được nhưng còn rời rạc, chưa logic,... Việc ghi nhớ kiến thức dựa vào những biểu tượng, khái niệm, phán đoán được ghi nhận từ bài giảng của thầy, từ hoạt động này người học, hiểu sâu kiến thức bằng ngôn ngữ của chính mình, đó là những mối liên hệ logic có thể có cả kiến thức cũ và mới.

KN luyện tập có tác dụng trong việc hình thành KN tương ứng với những tri thức đã học. Từ việc giải bài tập của thầy đến việc người học tự thiết kế những loại bài tập cho mình giải; từ bài tập củng cố, hoàn thiện kiến thức đến bài tập hệ thống hóa bài học, chương học, cũng như những bài tập vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

**2.4. KN tự kiểm tra, tự đánh giá và xác nhận kết quả tự học của SV.** KN tự kiểm tra, tự đánh giá có

vai trò rất quan trọng trong quá trình học tập của SV. Nó giúp người học tự điều chỉnh hoạt động học của mình để đạt được mục tiêu học tập đã đề ra. KN tự kiểm tra, tự đánh giá của SV không hình thành một cách tự phát mà nó được hình thành thông qua phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá của giảng viên, thông qua các biện pháp tổ chức dạy - học phối hợp giữa giảng viên và SV, thông qua quá trình thảo luận nhóm và toàn lớp.

Kiểm tra, đánh giá là quá trình giúp SV xác định hiệu quả học tập của mình, so sánh đối chiếu kết quả học tập với các nhiệm vụ học tập đề ra, trên cơ sở đó tự điều khiển, điều chỉnh hoạt động tự học nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

**3. TH luôn được đề cập tới bởi vai trò quan trọng đặc biệt của nó trong quá trình đào tạo, tự học không những giúp người học có kiến thức vững chắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập mà còn giúp người học biết cách tìm đến những kiến thức, rèn luyện cho họ thói quen, phương pháp và KN tự học suốt đời, giúp người học hình thành niềm tin khoa học, rèn luyện ý chí, đức tính kiên trì, óc phê phán, bồi dưỡng hứng thú học tập, sự say mê nghiên cứu khoa học; hình thành nên những con người tự chủ, năng động, sáng tạo. Tự học là một yêu cầu cấp thiết của xã hội đối với mỗi con người trong giai đoạn bùng nổ thông tin khoa học như hiện nay.**

Như vậy, KN tự học không chỉ quan trọng trong quãng thời gian ngồi trên ghế nhà trường, mà nó cần thiết cho suốt thời gian làm việc sau này của cả đời người, KN tự học là nhiệm vụ quan trọng của mỗi SV. Điều đó, đòi hỏi SV cần sử dụng một cách phù hợp với từng KN theo hướng tự nghiên cứu, tự rèn luyện để nâng cao chất lượng học tập, năng lực nghiệp vụ của bản thân. Qua đó sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường CĐSP Hà Giang. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Nguyễn Cảnh Toàn (1999). *Bàn luận và kinh nghiệm về tự học*. NXB Giáo dục
- [2] Lưu Xuân Mới (2000). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (2004). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Vũ Quốc Chung - Lê Hải Yến (2003). *Để tự học đạt được hiệu quả*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Quốc Khánh - Phương Nga (2006). *Rèn luyện phương pháp học tập có hiệu quả*. NXB Từ điển Bách khoa.
- [6] Phan Trọng Luận (1995). *Tự học - một chìa khoá vàng của giáo dục*. Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 2.
- [7] Phạm Côn Sơn (2003). *Tự học - bước đường đến thành công*. NXB Văn hoá dân tộc.
- [8] Nguyễn Cảnh Toàn (1998). *Quá trình dạy - tự học*. NXB Giáo dục.